

1.7. Thực hiện thống kê, thông tin khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ;

1.8. Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra đối với các tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn do lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn huyện;

1.9. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Tổ chức và biên chế

Căn cứ đặc điểm, tình hình địa phương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xây dựng phương án để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức tổ chức cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 05/2002/TTLT-BKHCNMT-BTCCBCP ngày 07 tháng 3 năm 2002 của liên Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Thông tư này quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ và của cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh

kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ nghiên cứu, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học
và Công nghệ

HOÀNG VĂN PHONG

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

ĐỖ QUANG TRUNG

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG -
NỘI VỤ

THÔNG TƯ liên tịch số 01/2003/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2003 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương.

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 45/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường, đổi

09639622

tên Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương như sau:

I. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Vị trí và chức năng

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được xét duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên và môi trường.

2.5. Về tài nguyên đất:

2.5.1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

2.5.2. Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và kiểm tra việc thực hiện;

2.5.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.5.4. Tổ chức thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất và lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập, quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; ký, hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật; đăng ký giao dịch bảo đảm về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức;

2.5.5. Tham gia định giá các loại đất ở địa phương theo khung giá, nguyên tắc, phương pháp định giá các loại đất do Chính phủ quy định.

2.6. Về tài nguyên khoáng sản:

2.6.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.6.2. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để khoanh vùng cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Chính phủ xem xét quyết định.

www.TuuVienPhapLuat.com
Tel: +848-3845 6684
9963962

2.7. Về tài nguyên nước và khí tượng thủy văn:

2.7.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo phân cấp; kiểm tra việc thực hiện;

2.7.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng tại địa phương; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

2.7.3. Tổ chức việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.7.4. Tham gia xây dựng phương án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai ở tỉnh.

2.8. Về môi trường:

2.8.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

2.8.2. Tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường, xây dựng và tăng cường tiềm lực trạm quan trắc và phân tích môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.8.3. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án, cơ sở theo phân cấp.

2.8.4. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2.9. Về đo đạc và bản đồ:

2.9.1. Thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc ủy quyền cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức và cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ ở địa phương;

2.9.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng của tỉnh;

2.9.3. Tổ chức xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng, thành lập hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng;

2.9.4. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản việc đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật;

2.10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.11. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện và cấp xã;

2.12. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ;

2.13. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý tài nguyên và môi trường; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.15. Tham gia thẩm định các dự án, công trình có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

2.16. Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.17. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về tài nguyên và môi trường;

trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.18. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức và biên chế

3.1. Lãnh đạo Sở:

Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và không quá ba Phó giám đốc đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, bốn Phó giám đốc đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương. Giám đốc chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ.

Việc khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.2. Các tổ chức giúp việc Giám đốc Sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc: bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Sở; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phải rõ ràng và không chồng chéo với các tổ chức khác thuộc Sở; phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế ở địa phương; bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc cho tổ chức và công nhân.

Số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ không quá 5 phòng đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 6 phòng đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ cấu (số lượng, tên gọi) các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở theo đề nghị của Giám đốc Sở và Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền cấp tỉnh.

3.3. Các tổ chức sự nghiệp:

- Trung tâm Thông tin tài nguyên và môi trường;

- Các tổ chức sự nghiệp khác.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quy định tại các điểm 3.2 và 3.3.

3.4. Biên chế:

Biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền cấp tỉnh.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải căn cứ chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước về quản lý tài nguyên và môi trường;

2. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường và tổ chức thực hiện sau khi được xét duyệt;

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức kiểm tra việc thực hiện sau khi được xét duyệt;

4. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai xã, phường, thị trấn; kiểm tra việc thực hiện sau khi được xét duyệt;

5. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện;

6. Quản lý và theo dõi sự biến động về đất đai, cập nhật, chỉnh lý các tài liệu về đất đai và bản đồ phù hợp với hiện trạng sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường;

7. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thống kê, kiểm kê, đăng ký đất đai; lập và quản lý hồ sơ địa chính; xây dựng hệ thống thông tin đất đai;

8. Hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng, bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường; phòng chống, khắc phục suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường, hậu quả thiên tai;

9. Lập báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai và hiện trạng môi trường theo định kỳ; thu thập, quản lý lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường;

10. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra và thanh tra việc thi hành pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

11. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

12. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về tài nguyên và môi trường;

13. Báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường;

14. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn. Tham gia với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường và cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn.

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP của Chính phủ và nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

Biên chế của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn (gọi chung là cán bộ địa chính xã) giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong phạm vi xã, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Cán bộ địa chính xã có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

2. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt và theo dõi kiểm tra việc thực hiện;

3. Thẩm định, xác nhận hồ sơ để Ủy ban nhân dân cấp xã cho thuê đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất, đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện việc đăng ký, lập và quản lý hồ sơ địa chính; theo dõi, quản lý biến động đất đai; chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai;

5. Tham gia hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật. Phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có thẩm quyền xử lý;

6. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường; tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường trên địa bàn;

7. Quản lý dấu mốc do đạc và mốc địa giới; bảo quản tư liệu về đất đai, do đạc và bản đồ;

8. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ địa chính xã.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Thông tư số 470/TT-TCĐC ngày 18 tháng 7 năm 1994 của Tổng cục Địa chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan Địa chính các cấp ở địa phương và các văn bản hướng dẫn khác trái với Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề nghị bổ sung, sửa đổi, các địa phương phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên
và Môi trường

MAI ÁI TRỰC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

ĐỖ QUANG TRUNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao
thông vận tải số 2074/2003/QĐ-
BGTVT ngày 16/7/2003 về tải trọng
và khổ giới hạn đường bộ các quốc
lộ.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29
tháng 6 năm 2001;*

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04